**NỘI DUNG BÀI HỌC VĂN 8 - TUẦN 8**

Tiết 29: HƯỚNG DẪN TỰ HỌC

**CHƯƠNG TRÌNH ĐỊA PHƯƠNG PHẦN TIẾNG VIỆT**

|  |  |
| --- | --- |
| Câu hỏi gợi ý tự học | Nội dung bài học |
| Câu 1: Tìm các từ ngữ chỉ người có quan hệ ruột thịt, thân thích được dùng ở địa phương em co`1 nghĩa tương đương với các từ toàn dân ở bảng trang 91 SGK. | Câu 1: kẽ bảng SGK 91   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Stt | Từ ngữ toàn dân | Từ ngữ được dùng ở địa phương em | | 1 | cha |  | | 2 | mẹ |  | | 3 | ông nội |  | | 4 | bà nội |  | | 5 |  |  | | 6 |  |  | | 7 |  |  | | 8 |  |  | | 9 |  |  | | 10 |  |  | | 11 |  |  | | 12 |  |  | | 13 |  |  | | 14 |  |  | | 15 |  |  | | 16 |  |  | | 17 |  |  | | 18 |  |  | | 19 |  |  | | 20 |  |  | | 21 |  |  | | 22 |  |  | | 23 |  |  | | 24 |  |  | | 25 |  |  | | 26 |  |  | | 27 |  |  | | 28 |  |  | | 29 |  |  | | 30 |  |  | | 31 |  |  | | 32 |  |  | | 33 |  |  | | 34 |  |  | |
| Câu 2: Sưu tầm 5 câu thơ có sử dụng từ ngữ chỉ người có quan hệ ruột thịt thân thích ở địa phương em | Câu 2: Sưu tầm 5 câu thơ có sử dụng từ ngữ chỉ người có quan hệ ruột thịt thân thích ở địa phương em.  ............................................................................................................  ............................................................................................................  ............................................................................................................  ............................................................................................................  .............................................................................................................  ............................................................................................................. |

Tiết 30: LẬP DÀN Ý CHO BÀI VĂN TỰ SỰ KẾT HỢP VỚI MIÊU TẢ VÀ BIỂU CẢM

**I. Dàn ý của bài văn tự sự.**

**1. Tìm hiểu dàn ý của bài văn tự sự.**

**a. Bài tập/92:** Văn bản: Món quà sinh nhật.

**- Mở bài:** Kể và tả quang cảnh chung của buổi sinh nhật.

**- Thân bài:** Kể về món quà sinh nhật độc đáo của Trinh

**- Kết bài:** Cảm nghĩ của người bạn về món quà sinh nhật

**\* Kể về sự việc:** sinh nhật Trang, Trinh không có xe nên đến muộn và món quà bất ngờ của Trinh.

- **Người kể chuyện**:Trang- ngôi thứ nhất.

- **Địa điểm:** nhà Trang vào buổi sinh nhật.

**- Nhân vật:** Trang, các bạn, Trinh.

**- Nhân vật chính:** Trang.

- **Tính cách của nhân vật:** mọi người đều vui vẻ cười nói.

+ Trang : bồn chồn lo lắng.

+ Trinh: hiền lành, hay cười, bẽn lẽn.

**- Diễn biến truyện:**

**+ Mở đầu:** cảnh sinh nhật vui vẻ, đông đúc ở nhà Trang.

**+ Diễn biến**: Đỉnh điểm đợi mãi không thấy Trinh đến.

**+ Kết thúc :** Trinh đến khi mọi người đã bắt đầu ra về và món quà bất ngờ của Trinh.

**\* Yếu tố miêu tả:** Nhân kỷ niệm... trên bàn.

+ Trinh tươi cười đi vào.

+ Trinh lỏn lẻn, đầu hơi nghiêng.

+ Quả to, cùi dày, ăn giòn và thơm.

**\* Yếu tố biểu cảm:**

+ Tôi thấy tủi thân và giận Trinh.

+ Tôi giận mình quá.

+ Cảm ơn Trinh... thơm mát này.

**b. Nhận xét:**

-Yếu tố miêu tả và biểu cảm: tô đậm tính cách nhân vật, giúp người đọc hiểu sâu hơn tình cảm, tính cách phẩm chất của nhân vật.

- Trình tự : thời gian - theo diễn biến đầu - cuối, nhưng trong khi kể có dùng hồi ức ngược thời gian.

**2. Dàn ý của bài văn tự sự:** sgk/ 95

**3. Ghi nhớ (SGK/ 95)**

**II. Luyện tập**

Đề: Hãy viết bài văn tự sự kể về thời gian em ở nhà phòng chống dịch covid 19 và phải học trực tuyến từ đầu tháng 9 đến nay.

Lưu ý: Bài văn có kết hợp yếu tố miêu tả và biểu cảm.

..........................................................................................................................................

Tiết 31: HƯỚNG DẪN TỰ HỌC

Văn bản: **HAI CÂY PHONG**

|  |  |
| --- | --- |
| **Câu hỏi hướng dẫn tự học** | **Nội dung bài học** |
| **\* Tìm hiểu về tác giả, tác phẩm**  H: Nêu vài nét về tác giả Ai-ma-tôp và văn bản bản “Hai cây Phong?  - Văn bản trích trong truyện nào?  - Hãy xác định hai mạch kể chuyện phân biệt lồng vào nhau?  **\* Tìm hiểu văn bản**  - Đọc văn bản và trả lời câu hỏi số 2 và 3 trang 100, 101.  \* Nêu nét đặc sắc về nghệ thuật, nội dung của văn bản? | **1. Đọc – hiểu chú thích**  **1. Tác giả:**  ............................................................................................  ............................................................................................  **2. Tác phẩm**  - Trích trong truyện nào?  - Thể loại:  - PTBĐ:  - Bố cục  **II. Đọc – hiểu văn bản**  1. Hai mạch kể lồng ghép trong văn bản.  ..........................................................................................  ..........................................................................................  .........................................................................................  **2. Hình ảnh hai cây phong:**  a. Hai cây phong trong cái nhìn của họa sĩ:  .........................................................................................  .........................................................................................  .........................................................................................  .........................................................................................  b. Hình ảnh hai cây phong trong kí ức tuổi thơ:  ..........................................................................................  ..........................................................................................  ..........................................................................................  ..........................................................................................  ..........................................................................................  c. Ý nghĩa của hình tượng hai cây phong  **III. Tổng kết:** |

..........................................................................................................................................

Tiết 32: **ÔN TẬP TRUYỆN KÍ VIỆT NAM**

**I. Khái niệm truyện kí:**

- Truyện kí: chỉ các thể loại văn xuôi nghệ thuật.

+ Truyện : truyện ngắn, tiểu thuyết.

+ Kí: hồi kí, phóng sự, tuỳ bút.

\* Truyện kí hiện đại: Từ đầu thế kỷ XX- 1945.

- Đề tài phong phú, chú trọng nhiều đến đời sống của người dân lao động nghèo.)

- Mang bản sắc riêng , phong cách riêng của từng tác giả.Thể hiện cái “tôi” cá nhân.

- Đậm chất nhân văn.

- Là bức tranh hiện thực xã hội.

- Lối viết chân thực, gần gũi, dễ hiểu.

**Bảng thống kê những văn bản truyện kí Việt Nam**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Văn bản | Tác giả | Thể loại | PTbđ | Nội dung | Nghệ thuật |
| 1 | Tôi đi học- | Thanh Tịnh (1911-1988) | Truyện- 1941. | Tự sự, xen trữ tình | Những cảm giác trong sáng về những kỉ niệm buổi tựu trường đầu tiên | Giầu chất thơ, chất trữ tình. |
| 2 | Trong lòng mẹ | Nguyên Hồng. (1918-1982) | Hồi kí- 1938. | Tự sự xen trữ tình. | Nỗi đau và tình yêu thương vô bờ của bé Hồng đối với mẹ. | Giầu chất trữ tình, giàu cảm xúc.  Tả tâm trạng |
| 3 | Tức nước vỡ bờ- | Ngô Tất Tố- (1893- 1954) | Hồi kí- 1938. | Tự sự | Phê phán chế độ tàn ác bất nhân, ca ngợi vẻ đẹp tâm hồn, sức sống tiềm tàng của người phụ nữ nông thôn. | Khắc hoạ nhân vật rõ nét, miêu tả sinh động, ngôn ngữ đặc sắc. |
| 4 | Lão Hạc- | Nam Cao (1915- 1951) | Truyện ngắn- 1943 | Tự sự xen trữ tình. | Số phận bi thảm của người nông dân nghèo khổ, ca ngợi nhân phẩm cao đẹp | Khắc hoạ nhân vật rõ nét, miêu tả sinh động, ngôn ngữ đặc sắc.  Khắc hoạ tâm lí, kể chuyện tựnhiên, linh |

**\* Sự giống và khác nhau giữa các tác phẩm truyện kí Việt Nam hiện đại:**

**a. Giống nhau:**

- Đều là văn bản tự sự được xếp vào truyện kí hiện đại, sáng tác khoảng 1930- 1945.

- Cùng có đề tài về con người và cuộc sống đương thời của tác giả; cùng đi sâu miêu tả số phận của những con người bị vùi dập cực khổ.

- Đều chan chứa tinh thần nhân đạo.

- Lối viết chân thực gắn với thực tế, bút pháp hiện thực sinh động.

**b. Khác nhau:** Về thể loại, phương thức biểu đạt, nội dung, hình thức nghệ thuật.